

Heiti dýra á víetnömsku

Heiti á 20 algengum dýrum á víetnömsku

hundur	con chó
kýr	con bò
svín	con lợn
köttur	con mèo
kind	con cừu
hestur	con ngựa
api	con khỉ
björn	con gấu
fiskur (dýr)	con cá
ljón	con sư tử
tígrið	con hổ
fíll	con voi
mús (dýr)	con chuột
dúfa	con chim bồ câu
snigill	con ốc sên
könguló	con nhện
froskur	con ếch
snákur	con rắn
krókódíll	con cá sấu
skjaldbaka (land)	con rùa cạn



www.flashcardo.com/is/leifturspjæld-a-vietnomsku/

Víetnömsk orð tengd dýrum

dýr	động vật
spendýr	động vật có vú
fugl	con chim
skordýr	côn trùng
skriðdýr	bò sát
dýragarður	vườn bách thú
dýralæknir	bác sĩ thú y
bóndabær	nông trại
skógur	rừng
á	con sông
stöðuvatn	hồ
eyðimörk	sa mạc

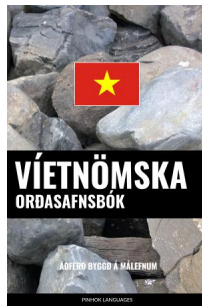


www.pinhok.com/is/laerdu-vietnomsku/

Spendýr á víetnömsku

pandabjörn	con gấu trúc
gíraffi	con hươu cao cổ
úlfaldi	con lạc đà
úlfur	con chó sói
sebrahestur	con ngựa vằn

ísbjörn	con gấu Bắc cực
kengúra	con chuột túi
nashyrningur	con tê giác
hlébarði	con báo hoa mai
blettatígur	con báo sần
asni	con lừa
íkorni	con sóc
leðurblaka	con dơi
refur	con cáo
broddgöltur	con nhím
otur	con rái cá



www.pinhok.com/is/laerdu-vietnomsku/

Fuglar á víetnömsku

önd	con vịt
kjúklingur (dýr)	con gà
gæs	con ngỗng
ugla	con cú
svanur	con thiên nga
mörgæs	con chim cánh cụt
strútur	con đà điểu

hrafn	con quạ
pelíkani	con bồ nông
flæmingi	con hồng hạc

Skordýr á víetnömsku

fluga	con ruồi
fiðrildi	con bướm
býfluga	con ong
moskítófluga	con muỗi
maur	con kiến
drekafluga	con chuồn chuồn
engispretta	con châu chấu
lirfa	con sâu bướm
termíti	con mối
maríuhæna	con bọ rùa

Sjávardýr á víetnömsku

hvalur	con cá voi
hákarl	con cá mập
höfrungur	con cá heo
selur	con hải cẩu
marglytta	con sứa
kolkrabbi	con bạch tuộc
skjaldbaka (vatn)	con rùa
krossfiskur	con sao biển
krabbi	con cua

